CÔNG ĐOÀN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Số: 28../QĐ-KTNC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận các danh hiệu thi đua nữ công cho các tập thể và cá nhân năm học 2016 - 2017

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Chương IV Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCH ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Công đoàn Đại học Thái Nguyên về việc Công nhận Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông kéo dài, khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-CĐN ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc ban hành quy chế khen thưởng trong hệ thống Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-CĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Công đoàn Đại học Thái Nguyên về việc ban hành quy chế khen thưởng của Công đoàn Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 34/HD-BNC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Công đoàn Đại học Thái Nguyên về việc tổng kết phong trào thi đua "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà" và công tác nữ công năm học 2016 - 2017;

Căn cứ Hướng dẫn số 39/HD-BNC ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Công đoàn Trường Đại học CNTT&TT về việc tổng kết phong trào thi đua "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà" và công tác nữ công năm học 2016 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-ĐHCNTT&TT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận các danh hiệu thi đua cho các cá nhân và tập thể năm học 2016-2017;

Căn cứ Biên bản họp bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng nữ công năm học 2016 - 2017 ngày 29/5/2017 của Ban nữ công Công đoàn Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Công đoàn Trường tại cuộc họp ngày 25/7/2017;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban nữ công và Ban Tổ chức - Thi đua Công đoàn Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các danh hiệu thi đua nữ công năm học 2016 - 2017 cho các tập thể và cá nhân thuộc Công đoàn Trường Đại học CNTT&TT, gồm: 05 tập thể và 124 cá nhân "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà", 06 tập thể và 114 cá nhân "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà xuất sắc" (*có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Trích từ nguồn kinh phí hoạt động của Công đoàn Trường Đại học CNTT&TT chi thưởng cho mỗi tập thể và cá nhân như sau:

- Danh hiệu tập thể tổ nữ công "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà xuất sắc": 150.000 đ/tập thể.
- Danh hiệu tập thể tổ nữ công "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà": 100.000 đ/tập thể.
- Danh hiệu cá nhân nữ "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà xuất sắc": 70.000 đ/cá nhân.
- Danh hiệu cá nhân nữ "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà": 50.000 đ/cá nhân.

Điều 3. Các Ban chức năng công đoàn, công đoàn bộ phận, các tập thể và cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VPCĐ.

TM. BTV CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

CÔNG ĐOÀN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
BCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Nguyễn Hữu Thái

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NỮ CÔNG NĂM HỌC 2016 - 2017
(Kèm theo Quyết định số: ..28../QĐ-KTNC ngày 26./7/2017 của BTV Công đoàn Trường ĐH CNTT&TT)

I. TẬP THỂ: 11

TT	Tên tập thể
Tổ nữ công "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà": 05 tập thể	
1	Tổ NC Khoa Công nghệ thông tin
2	Tổ NC Khoa Công nghệ điện tử và truyền thông
3	Tổ NC Khoa Công nghệ tự động hóa
4	Tổ NC Khoa Truyền thông đa phương tiện
5	Tổ NC Bộ môn An toàn hệ thống thông tin
Tổ nữ công "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà xuất sắc": 06 tập thể	
6	Tổ NC Phòng Hành chính, Quản trị và Kế hoạch Tài chính
7	Tổ NC Phòng Đào tạo, Thanh tra, Khảo thí và Khoa học Công nghệ
8	Tổ NC Phòng Công tác học sinh sinh viên
9	Tổ NC Trung tâm Thông tin - Thư viện và Thực hành thí nghiệm
10	Tổ NC Khoa Khoa học cơ bản
11	Tổ NC Khoa Hệ thống thông tin kinh tế

II. CÁ NHÂN: 238

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
Giỏi việc trường - Đảm việc nhà: 124 cá nhân			
1	Lê Thị Thanh Huyền	**Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC**	14 CĐV
2	Bùi Thị Ngọc Châu	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
3	Lê Thị Minh	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
4	Chu Thị Tâm	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
5	Thái Thị Loan	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
6	Nguyễn Thanh Hường	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
7	Bùi Thị Kiều Trang	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
8	Nguyễn Thị Song Loan	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
9	Phạm Thị Hồng Thắm	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
10	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
11	Lương Thị Thêu	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
12	Lương Thị Hoàng Dung	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
13	Hà Thị Hồng Hạnh	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
14	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
15	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	**Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN**	17 CĐV
16	Dương Thị Mai	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
17	Nguyễn Thị Minh Trang	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
18	Nông Thị Thể	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
19	Nguyễn Thị Thêm	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
20	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
21	Ngô Thị Thu Hương	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
22	Nguyễn Thị Điểm	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
23	Trịnh Thị Thủy	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
24	Nguyễn Thị Minh Thùy	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
25	Phạm Thị Diệp	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
26	Nguyễn Thị Thảo	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
27	Dương Thị Nhung	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
28	Vương Thị Yến	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
29	Bùi Thị Phương Thảo	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
30	Nguyễn Thị Mai Phương	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
31	Trương Thị Thu Hằng	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
32	Tô Thị Hương Thủy	**Phòng Công tác HSSV**	05 CĐV
33	Dương Thu Trang	Phòng Công tác HSSV	
34	Hoàng Ngọc Yến	Phòng Công tác HSSV	
35	Nguyễn Thị Hồng Thu	Phòng Công tác HSSV	
36	Lương Vân Anh	Phòng Công tác HSSV	
37	Nguyễn Thị Thanh Xuân	**Trung tâm TT-TV &THTN**	09 CĐV
38	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trung tâm TT-TV &THTN	
39	Đỗ Thị Thơ	Trung tâm TT-TV &THTN	
40	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Trung tâm TT-TV &THTN	
41	Nguyễn Thị Thúy Lan	Trung tâm TT-TV &THTN	
42	Nguyễn Thị Ngà	Trung tâm TT-TV &THTN	
43	Đặng Thị Thảo	Trung tâm TT-TV &THTN	
44	Mai Ngọc Hân	Trung tâm TT-TV &THTN	
45	Phạm Thị Mai Hương	Trung tâm TT-TV &THTN	
46	Triệu Thị Mận	**Khoa Khoa học cơ bản**	23 CĐV
47	Đỗ Quỳnh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản	
48	Phùng Thanh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản	
49	Trịnh Thị Kim Thoa	Khoa Khoa học cơ bản	
50	Phạm Kim Thoa	Khoa Khoa học cơ bản	
51	Hoàng Ngọc Bích	Khoa Khoa học cơ bản	
52	Phạm Thúy Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	
53	Nguyễn Thị Phương Hoa	Khoa Khoa học cơ bản	
54	Nguyễn Mai Linh	Khoa Khoa học cơ bản	
55	Bùi Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
56	Phan Thị Như Quỳnh	Khoa Khoa học cơ bản	
57	Đặng Phương Mai	Khoa Khoa học cơ bản	
58	Nguyễn Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản	
59	Trần Thị Hòa	Khoa Khoa học cơ bản	
60	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Khoa học cơ bản	
61	Nguyễn Thị Nhung	Khoa Khoa học cơ bản	
62	Ma Thị Vân Hà	Khoa Khoa học cơ bản	
63	Vũ Hải Yến	Khoa Khoa học cơ bản	
64	Nguyễn Thị Thanh Giang	Khoa Khoa học cơ bản	
65	Quản Thị Tố Quyên	Khoa Khoa học cơ bản	
66	Nguyễn Thùy Trang	Khoa Khoa học cơ bản	
67	Trần Minh Liên	Khoa Khoa học cơ bản	
68	Lê Thị Hường	Khoa Khoa học cơ bản	
69	Phạm Thị Lan Hương	**Khoa Công nghệ thông tin**	
70	Ngô Thị Bích Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin	
71	Đoàn Thị Thu Trang	Khoa Công nghệ thông tin	
72	Cam Thị Thu Thương	Khoa Công nghệ thông tin	
73	Đoàn Thị Bích Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin	
74	Dương Thúy Hường	Khoa Công nghệ thông tin	
75	Nguyễn Thị Dung	Khoa Công nghệ thông tin	
76	Hoàng Thị Cành	Khoa Công nghệ thông tin	
77	Nguyễn Thu Phương	Khoa Công nghệ thông tin	17 CĐV
78	Dương Thị Quy	Khoa Công nghệ thông tin	
79	Lê Thu Trang	Khoa Công nghệ thông tin	
80	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Khoa Công nghệ thông tin	
81	Hồ Thị Tuyến	Khoa Công nghệ thông tin	
82	Nguyễn Thị Tính	Khoa Công nghệ thông tin	
83	Nguyễn Thu Hương (1988)	Khoa Công nghệ thông tin	
84	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Công nghệ thông tin	
85	Nguyễn Thị Linh	Khoa Công nghệ thông tin	
86	Đào Thị Phượng	**Khoa Công nghệ ĐT&TT**	
87	Nguyễn Ngọc Lan	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
88	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
89	Nguyễn Thùy Dung	Khoa Công nghệ ĐT&TT	19 CĐV
90	Mai Thị Kim Anh	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
91	Đoàn Ngọc Phương	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
92	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
93	Nguyễn Thị Chinh	Khoa Công nghệ ĐT&TT	

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
94	Ngô Thị Vinh	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
95	Lưu Thị Liễu	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
96	Đỗ Thị Loan	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
97	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
98	Đào Thị Hằng	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
99	Vũ Thị Hoa	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
100	Trần Thị Thu Trang	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
101	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
102	Đỗ Thị Hiên	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
103	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
104	Nguyễn Thị Hương Ly	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
105	Đặng Thương Hoài Linh	**Khoa Hệ thống thông tin kinh tế**	09 CĐV
106	Đinh Thị Ngọc Oanh	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
107	Lê Hoài Giang	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
108	Lã Thị Quỳnh Mai	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
109	Đỗ Thị Diệu Thu	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
110	Nguyễn Thị Hường	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
111	Hoàng Thị Duyên	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
112	Lý Thu Trang	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
113	Bùi Quỳnh Trang	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
114	Quách Thị Hải Lý	**Khoa Công nghệ tự động hóa**	04 CĐV
115	Đinh Thị Liễu	Khoa Công nghệ tự động hóa	
116	Bùi Lệ Thủy	Khoa Công nghệ tự động hóa	
117	Trần Dạ Thảo	Khoa Công nghệ tự động hóa	
118	Tạ Thị Thảo	**Khoa Truyền thông đa Phương tiện**	03 CĐV
119	Lã Thùy Linh	Khoa Truyền thông đa Phương tiện	
120	Trương Thị Phương	Khoa Truyền thông đa Phương tiện	
121	Đinh Thị Thanh Uyên	**Bộ môn An toàn hệ thống thông tin**	04 CĐV
122	Trần Thị Thúy An	Bộ môn An toàn hệ thống thông tin	
123	Vũ Thị Nguyệt	Bộ môn An toàn hệ thống thông tin	
124	Đinh Khánh Linh	Bộ môn An toàn hệ thống thông tin	
Giỏi việc trường - Đảm việc nhà xuất sắc: 114 cá nhân			
125	Nguyễn Hiền Trinh	**Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC**	09 CĐV
126	Trần Kim Anh	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
127	Mạch Quý Dương	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
128	Nguyễn Phương Thảo	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
129	Phạm Thị Hoàng Nương	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
130	Bùi Thị Giang	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
131	Vũ Thị Hải Yến	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
132	Ngô Hoàng Thơ	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
133	Nguyễn Thu Hương	Phòng Hành chính, Quản trị &KHTC	
134	Vũ Thanh Huế	**Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN**	14 CĐV
135	Nguyễn Vũ Kiều Vân	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
136	Bùi Thị Trung Thành	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
137	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
138	Kiều Thị Hương Lan	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
139	Vũ Thị Thúy Thảo	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
140	Khoa Thu Hoài	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
141	Bùi Thị Hương Thơm	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
142	Vũ Thu Ánh	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
143	Ngô Thị Lan Phương	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
144	Ngô Thị Thùy Linh	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
145	Lý Mỹ Vi	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
146	Đặng Thị Oanh	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
147	Dương Thị Hồng An	Phòng Đào tạo, TT, KT &KHCN	
148	Dương Thị Thanh Tâm	**Phòng Công tác HSSV**	07 CĐV
149	Vũ Minh Hoài	Phòng Công tác HSSV	
150	Trịnh Thị Hà My	Phòng Công tác HSSV	
151	Vũ Thị Thu Thủy	Phòng Công tác HSSV	
152	Hà Thị Thu Hà	Phòng Công tác HSSV	
153	Trịnh Thúy Hà	Phòng Công tác HSSV	
154	Trương Thị Hằng Nga	Phòng Công tác HSSV	
155	Bùi Thị Kim Thái	**Trung tâm TT-TV &THTN**	04 CĐV
156	Vũ Thị Bích Ngọc	Trung tâm TT-TV &THTN	
157	Nguyễn Khánh Ly	Trung tâm TT-TV &THTN	
158	Trần Thị Thu Trang	Trung tâm TT-TV &THTN	
159	Trương Hà Hải	**Khoa Khoa học cơ bản**	17 CĐV
160	Nguyễn Thị Hải Anh	Khoa Khoa học cơ bản	
161	Trần Thị Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	
162	Ngô Cẩm Tú	Khoa Khoa học cơ bản	
163	Trần Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản	
164	Đặng Thị Kim Dung	Khoa Khoa học cơ bản	
165	Phạm Thị Hồng Nhung	Khoa Khoa học cơ bản	
166	Hoàng Thu Giang	Khoa Khoa học cơ bản	
167	Nguyễn Thúy Hòa	Khoa Khoa học cơ bản	
168	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản	

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
169	Bùi Thị Quyên	Khoa Khoa học cơ bản	
170	Đinh Diệu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	
171	Quách Thị Mai Liên	Khoa Khoa học cơ bản	
172	Hoàng Phương Khánh	Khoa Khoa học cơ bản	
173	Đỗ Thị Nga	Khoa Khoa học cơ bản	
174	Dương Thị Thu Hương	Khoa Khoa học cơ bản	
175	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Khoa học cơ bản	
176	Nguyễn Thị Thanh Vân	**Khoa Công nghệ thông tin**	18 CĐV
177	Nguyễn Thị Tuyển	Khoa Công nghệ thông tin	
178	Đào Thị Thu	Khoa Công nghệ thông tin	
179	Dương Thị Mai Thương	Khoa Công nghệ thông tin	
180	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Khoa Công nghệ thông tin	
181	Nguyễn Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin	
182	Dương Thu Mây	Khoa Công nghệ thông tin	
183	Lương Thị Minh Huế	Khoa Công nghệ thông tin	
184	Nguyễn Thị Duyên	Khoa Công nghệ thông tin	
185	Phạm Thị Thương	Khoa Công nghệ thông tin	
186	Hà Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	
187	Nguyễn Lan Oanh	Khoa Công nghệ thông tin	
188	Bùi Thị Thanh Xuân	Khoa Công nghệ thông tin	
189	Nông Thị Hoa	Khoa Công nghệ thông tin	
190	Nguyễn Thu Hương (1981)	Khoa Công nghệ thông tin	
191	Nguyễn Kim Sơn	Khoa Công nghệ thông tin	
192	Phạm Thị Liên	Khoa Công nghệ thông tin	
193	Ngô Thị Lan	Khoa Công nghệ thông tin	
194	Đoàn Thị Thanh Thảo	**Khoa Công nghệ ĐT&TT**	10 CĐV
195	Nguyễn Thị Ngân	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
196	Trịnh Thị Diệp	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
197	Mạc Thị Phượng	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
198	Nguyễn Thị Phương Thanh	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
199	Trần Thị Thanh Hương	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
200	Nguyễn Thị Dung	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
201	Nguyễn Thị Trang	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
202	Trần Thị Tuyết	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
203	Nguyễn Thị Bích Điệp	Khoa Công nghệ ĐT&TT	
204	Trần Thị Nhung	**Khoa Hệ thống thông tin kinh tế**	15 CĐV
205	Trần Thu Phương	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
206	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	

TT	Họ và tên	Tổ nữ công	Ghi chú
207	Phan Thị Hiền	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
208	Phan Thị Thanh Huyền	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
209	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
210	Hồ Thanh Hương	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
211	Đinh Thị Nguyên	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
212	Tạc Thị Minh Huyền	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
213	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
214	Lê Thị Hằng	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
215	Đỗ Thị Quyên	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
216	Đàm Thị Phương Thảo	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
217	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
218	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế	
219	Nguyễn Thị Thu Hiền	**Khoa Công nghệ tự động hóa**	
220	Phạm Thị Hồng Anh	Khoa Công nghệ tự động hóa	
221	Vũ Thị Oanh	Khoa Công nghệ tự động hóa	
222	Hoàng Thị Thương	Khoa Công nghệ tự động hóa	
223	Phạm Thị Hường	Khoa Công nghệ tự động hóa	
224	Đặng Thị Loan Phượng	Khoa Công nghệ tự động hóa	11 CĐV
225	Đỗ Thị Mai	Khoa Công nghệ tự động hóa	
226	Bùi Thu Thủy	Khoa Công nghệ tự động hóa	
227	Lê Thị Thu Huyền	Khoa Công nghệ tự động hóa	
228	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Công nghệ tự động hóa	
229	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ tự động hóa	
230	Đỗ Thị Bắc	**Khoa Truyền thông đa phương tiện**	
231	Nguyễn Thị Lệ Thu	Khoa Truyền thông đa Phương tiện	
232	Đỗ Thị Chi	Khoa Truyền thông đa phương tiện	
233	Lương Thị Thu Hà	Khoa Truyền thông đa phương tiện	
234	Phan Thị Cúc	Khoa Truyền thông đa phương tiện	09 CĐV
235	Phạm Thị Ngọc Anh	Khoa Truyền thông đa phương tiện	
236	Dương Thị Thúy Nga	Khoa Truyền thông đa Phương tiện	
237	Đỗ Thị Bích Loan	Khoa Truyền thông đa Phương tiện	
238	Đỗ Thu Hoài	Khoa Truyền thông đa Phương tiện	